TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bảo Hiền và bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 55/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Cao Thị M, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2024, cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Về hôn nhân, ông (Nguyễn Thanh T) và bà Cao Thị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, có đăng ký kết hôn được Uỷ ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C chứng nhận kết hôn ngày 29/10/2008. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, về sau vợ chồng bất đồng quan điểm mà không thể tự hòa giải, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Ông nhận thấy cuộc sống hôn nhân không

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Cao Thị M. Về con chung, có 01 người tên là Nguyễn Kim H (giới tính nữ) sinh ngày 03/3/2009. Hiện con chung đang do bà Cao Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yều cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Cao Thị M đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn với bà Cao Thị M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt. Bị đơn là bà Cao Thị M vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Cao Thị M chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Cao Thị M được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hoà giải và không thể tiếp tục cuộc sống chung mặc dù đã được gia đình hoà giải, hàn gắn nhiều lần. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn với bà Cao Thị M. Bà Cao Thị M đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ để Toà án xem xét. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Ông Nguyễn Thanh T và bà Cao Thị M đã và đang trầm trọng. Do đó, việc ông Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn với bà Cao Thị M là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung, có 01 người tên là Nguyễn Kim H (giới tính nữ) sinh ngày 03/3/2009, hiện tại do bà Cao Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên, tại văn bản ngày 09/9/2024, cháu Nguyễn Kim H có nguyện vọng muốn ở với mẹ là bà Cao Thị M nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Kim H cho bà Cao Thị M tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh T phải chịu chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Thanh T ly hôn với bà Cao Thị M.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Kim H (giới tính nữ) sinh ngày 03/3/2009 cho bà Cao Thị M chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Nguyễn Kim H đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Thanh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015031, ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước